

Số: 701 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha” tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha” tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO tại Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 08 ngày 10 tháng 2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha” tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã được Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO chỉnh sửa tại Văn bản số 38/CV-CTC ngày 03 tháng 02 năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 26 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha” tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Giao thông Vận tải;
- UBND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Tân An;
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;

Lưu: VT, KTNS, KTN.

QDDTM.ĐautuhatangCCNTanAn-CtyCuongThuanIDICO



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Phi



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha” tại xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO

(Kèm theo Quyết định số 701 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Tân An, quy mô diện tích 44,6 ha.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.
- Đại diện Công ty: Ông Nguyễn Xuân Quang; chức vụ - Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ liên hệ: Số 168, KP 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình chính dự án:

a. Diện tích hạng mục công trình của Cụm công nghiệp Tân An với tổng diện tích là 44,6 ha: Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp có tổng diện tích là 309.311,2 m², trong đó đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp chưa xây dựng là 185.134 m², đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp hiện hữu là 124.177,2 m²; Đất khu trung tâm điều hành, dịch vụ là 11.874,59 m²; Đất công trình đầu mối hạ tầng, kỹ thuật (trạm cấp nước, trạm xử lý nước thải, bãi xe, khu trung chuyển chất thải) là 4.758,49 m²; đất cây xanh là 56.493,46 m²; đất giao thông là 63.939,06 m².

b. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Tân An với các hạng mục công trình chính: (1) khu đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp với 06 phân khu có diện tích là 30.9311,2 m² (Khu A: chế biến nông sản; Khu B: may mặc, giày da; Khu C: cơ khí, cơ khí chế tạo; Khu D: thủ công mỹ nghệ; Khu E: chế biến gỗ; Khu F: chế biến gỗ); (2) Khu trung tâm điều hành dịch vụ có diện tích là 11.874,59 m² (văn phòng điều hành, quản lý các dịch vụ của CCN).

Nội dung được phê duyệt không bao gồm nội dung đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Tân An và các hạng mục: (1) khai thác (kể cả khai thác tận thu nếu có) khoáng sản trong đất; (2) khai thác tận thu vật liệu san lấp mặt bằng.

c. Ngành nghề thu hút đầu tư theo Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh: Là Cụm công nghiệp địa phương hỗn hợp, đa ngành nghề nhằm phục vụ cho việc di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương vào đầu tư, sản xuất kinh doanh, ưu tiên các ngành nghề công nghiệp nhẹ, ít gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo các điều kiện kết nối với hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường hoàn chỉnh đồng bộ, cụ thể:

- Ngành công nghiệp cơ khí và công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí;
- Ngành may mặc, giày da;
- Công nghệ hỗ trợ công nghiệp công nghệ cao;
- Công nghiệp chế biến gỗ;
- Công nghiệp chế biến nông sản;
- Một số ngành công nghiệp hỗ trợ và các ngành tiểu thủ - công nghiệp ít gây ô nhiễm môi trường khác và ưu tiên ngành nghề truyền thống của địa phương.

Các ngành nghề không được bố trí vào Cụm công nghiệp: Công nghiệp sử dụng và thải nhiều nước, công nghiệp thải ra nhiều chất thải khí thải độc hại trong quá trình sản xuất, công nghiệp dệt nhuộm, sản xuất giấy, thuộc da, tinh chế bột, các loại lò giết mổ, sản xuất thức ăn gia súc và một số ngành nằm trong danh sách tạm dừng thu hút đầu tư của UBND tỉnh Đồng Nai.

Dự án dự kiến thu hút khoảng 25 doanh nghiệp (đã bao gồm 03 doanh nghiệp hiện hữu đang hoạt động (Công ty TNHH Sản xuất nội Thất Mỹ, Công ty TNHH đồ gỗ Hồ Nai M&M và Công ty TNHH Phúc Lộc Thịnh Phát); đồng thời không thực hiện thu hút các dự án có công đoạn xi mạ, công đoạn làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công san nền, hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (đất thải, phế thải thi công), chất thải nguy hại.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Công ty, Nhà máy hiện hữu trong Cụm công nghiệp phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, khí thải, mùi hôi, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Công ty, Nhà máy, Xí nghiệp trong Cụm công nghiệp phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt, khí thải, mùi hôi, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung.

- Hoạt động của khu vực nhà điều hành, khu xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, mùi hôi.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công, xây dựng chuẩn bị dự án.

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân thi công trên công trường, khoảng 07m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: BOD₅, COD, SS, Amoni, Sunfua, tổng

Nitơ, tổng Photpho, dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải xây dựng phát sinh chủ yếu từ quá trình phun xịt xe ra vào công trường khoảng $03 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: TSS.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ, công nhân viên làm việc tại các công ty, nhà máy, khu điều hành Cụm công nghiệp. Thành phần ô nhiễm chính: BOD_5 , COD, SS, Amoni, Sunfua, tổng Nitơ, tổng Photpho, dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải sản xuất từ các nhà máy trong Cụm công nghiệp. Thành phần ô nhiễm chính: Hợp chất hữu cơ, kim loại nặng, chất dinh dưỡng, chất rắn lơ lửng, vi sinh vật, dầu mỡ khoáng, chất hoạt động bề mặt,....

- Tổng lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của Cụm công nghiệp ước tính khoảng $961 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục, công trình hạ tầng kỹ thuật và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, phế thải làm phát sinh bụi và khí thải phát sinh với thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, NO_2 , SO_2 .

- Hoạt động của các công ty, nhà máy hiện hữu trong cụm công nghiệp sẽ phát sinh bụi, khí thải có thành phần CO, NO_x , SO_2 , khói hàn, bụi kim loại, VOCs từ quá trình sơn; bụi sơn.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện giao thông trong phạm vi Cụm công nghiệp sẽ phát sinh bụi, khí thải có thành phần CO, NO_x , SO_2 .

- Hoạt động của các Công ty, Nhà máy trong Cụm công nghiệp sẽ phát sinh bụi, khí thải có thành phần CO, NO_x , SO_2 , khói hàn, bụi kim loại, VOCs từ quá trình sơn, bụi sơn.

- Hoạt động từ Trạm xử lý nước thải tập trung, tập kết chất thải phát sinh mùi hôi, khí H_2S , CH_4 từ quá trình phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, vật chất phá dỡ với khối lượng khoảng 746 tấn. Thành phần chủ yếu, gồm: cây xanh, chất thải thực bì, cây cỏ, xà bần, bùn bở tự hoại.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng $67 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu, gồm: các chất hữu cơ dễ phân hủy và chất vô cơ khó phân hủy (chai lọ, bao bì,...).

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm xà bần, thép, gạch, vữa dư thừa. Khối lượng đất đào đắp khoảng 82.905 m^3 .

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.500 kg/ngày, từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ, công nhân viên làm việc tại các công ty, nhà máy, khu điều hành cụm công nghiệp. Thành phần gồm hữu cơ (thức ăn thừa, vỏ hoa quả,...), vô cơ (bao bì, giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh, da và cao su,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 212.283,5 kg/ngày, từ các nhà máy trong cụm công nghiệp. Thành phần bao gồm: gỗ vụn, mặt cưa, vụn da, bao bì carton.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 20kg/tháng trong giai đoạn xây dựng, bao gồm: giẻ lau găng tay dính dầu, dầu thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang...

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 131 kg/ngày từ hoạt động của các nhà máy trong cụm công nghiệp, bao gồm: giẻ lau găng tay dính dầu, dầu thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang...

- Bùn thải từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 432kg/ngày.

2.6. Quy mô, tính chất của các tác động khác: Tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động sản xuất; tác động đến an ninh trật tự và an toàn giao thông đối với khu vực dự án; sụt lún công trình.

3 Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- 03 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực thi công trong dự án để thu gom nước thải sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Nước thải xây dựng không nhiễm thành phần nguy hại (từ vệ sinh phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng ra vào công trường): bố trí máng rửa xe bằng bê tông, cốt thép (06m x 08m x 0,4m), cạnh bùn đất được tận dụng để san lấp trồng cây xanh.

- Hệ thống thoát nước mưa, gồm: Các mương, rãnh thoát nước mưa tạm thời; thường xuyên nạo vét khơi thông tuyến mương thoát nước. Bố trí các hố ga tạm thời để thu gom nước mưa chảy tràn có lẫn chất thải; cạnh lắng sẽ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý (nếu có).

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom và thoát nước thải; nước thải sau xử lý theo đường cống bê tông cốt thép, chiều dài khoảng 376 m chảy ra rạch Lãng, sau đó chảy về sông Đồng Nai theo bản vẽ đính kèm báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu điều hành cụm công nghiệp được thu gom và xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại; nước thải từ các nhà máy, công ty, xí nghiệp được thu gom, xử lý sơ bộ bằng công nghệ phù hợp theo đặc thù sản xuất đảm bảo đạt giới hạn tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của cụm công nghiệp và đầu nối vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất 1.200 m³/ngày để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

- Quy trình thu gom, xử lý nước thải trong Cụm công nghiệp: Nước thải phát sinh → Công trình xử lý sơ bộ tại các nhà máy đảm bảo xử lý nước thải đạt giới hạn tiếp nhận nước thải của cụm công nghiệp → Hệ thống thu gom nước thải của cụm công nghiệp → Nhà máy xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp.

- Công nghệ xử lý nước thải của dự án: Nước thải → bể thu gom → máy lọc rác → bể điều hòa → bể trộn → bể lắng hóa lý → bể thiếu khí → bể hiếu khí → bể lắng sinh học → bể trung gian → bồn lọc than → bể khử trùng → nước thải sau xử lý chảy ra Rạch Lăng → sông Đồng Nai.

- Bùn phát sinh từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung được bơm về bể nén bùn sau đó qua máy ép bùn và chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

- Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục các thông số: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), độ màu, TSS, pH, COD, amoni, nhiệt độ, có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định.

- Xây dựng 01 hồ sơ cố nước thải có dung tích 2.400 m³ (20mx20mx6m); đảm bảo lưu chứa toàn bộ nước thải trong trường hợp Nhà máy xử lý nước thải gặp sự cố.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình vận hành Dự án đạt cột A, QCVN 40: 2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$ trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng: Lập hàng rào bằng tôn cao 2,0m xung quanh khu vực công trường thi công; chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc đã được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, được che phủ bạt trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng; xây dựng hàng rào, kho chứa nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; rửa tất cả các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Chỉ sử dụng phương tiện vận tải có nguồn gốc, đã được đăng kiểm; bố trí nhân lực tại các chốt để điều phối giao thông trong phạm vi của cụm công nghiệp; yêu cầu các phương tiện tắt động cơ khi dừng đỗ trong phạm vi của cụm công nghiệp.

- Yêu cầu mỗi nhà máy sản xuất trong cụm công nghiệp phải có những biện pháp, công trình xử lý bụi, khí thải phù hợp với đặc thù sản xuất đảm bảo quy định hiện hành; thực hiện giám sát chất lượng không khí khu vực sản xuất, chất lượng khí thải sau xử lý theo đúng tần suất đã cam kết của từng nhà máy.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để kiểm soát và giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp.

- Thường xuyên chuyển giao chất thải sinh hoạt tại kho chứa cho đơn vị chức năng để xử lý.

- Trồng cây xanh đảm bảo diện tích theo đúng quy hoạch; các Công ty, nhà máy trong cụm công nghiệp trồng cây xanh đạt tối thiểu 20% diện tích nhằm cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- + Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường và QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- + Đối với các Công ty, Nhà máy trong Cụm công nghiệp phải thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu bụi, khí thải, mùi hôi đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường theo đúng quy định; không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (trong đó đặc biệt cần kiểm soát các nguồn phát mùi hôi tại khu chứa chất thải sinh hoạt, các điểm thu gom, đầu nối nước thải và hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Tận dụng vật chất tháo dỡ, đất đào phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng để phục vụ quá trình thi công, xây dựng (không vận chuyển ra ngoài hoặc đổ thải); bùn thải từ các hầm tự hoại hiện hữu sẽ được chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên được thu gom vào thùng chứa chuyên dụng và tập kết tại khu vực lưu giữ tạm thời có diện tích 60m², sau đó hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Tại khu điều hành, khu hạ tầng kỹ thuật của dự án:
- + Bố trí các thùng chứa chuyên dụng, khu vực lưu giữ chất thải sinh hoạt có diện tích 60 m², khu vực lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường có diện tích 120 m².
- + Thực hiện thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Đối với các nhà máy trong cụm công nghiệp phải thực hiện nghiêm túc việc thu gom, phân loại chất thải, lưu giữ và chuyển giao xử lý xử lý theo quy định.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan của tỉnh Đồng Nai; phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trước khi thực hiện thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Trong giai đoạn thi công:

- Thu gom toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công; thực hiện phân loại, dán nhãn, mã, dấu hiệu cảnh báo và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định theo đúng quy định.
- Bố trí 01 khu lưu trữ chất thải tạm thời khoảng 60m² và các thùng chứa chất thải để lưu giữ riêng biệt từng chủng loại chất thải.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Tại khu điều hành, khu hạ tầng kỹ thuật của dự án:
- + Bố trí các thùng chứa chuyên dụng và khu vực lưu giữ chất thải có diện tích 60 m².
- + Thực hiện thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Bùn thải từ Nhà máy xử lý nước thải tập trung phải được quản lý và xử lý theo đúng quy định.
- Yêu cầu các nhà máy trong cụm công nghiệp phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, chuyển giao chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy

định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, có mức âm và độ rung thấp, bố trí thời gian thi công, vận chuyển và tập kết vật liệu xây dựng hợp lý.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại: Máy phát điện, các thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải được bảo trì, bảo dưỡng theo định kỳ; thực hiện trồng cây xanh đảm bảo theo đúng diện tích quy hoạch; vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- + Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

- + Tách riêng triệt để hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải; thường xuyên khơi thông tuyến thoát nước, tránh gây ngập úng cục bộ; vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án. Nghiêm cấm việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện công tác rà phá bom mìn tồn lưu trong toàn bộ khu vực Dự án trước khi triển khai thi công xây dựng Dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng; trang bị máy bơm lưu động chống ngập úng.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải: thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải, tuân thủ các yêu cầu thiết kế của hệ thống xử lý nước thải, chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị hư hỏng để kịp thời khắc phục khi có sự cố; đảm bảo có khả năng quay vòng xử lý nước thải không xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu

giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước, an toàn điện và các quy định pháp luật có liên quan khác. Trong đó, công tác phòng cháy và chữa cháy phải trang bị đầy đủ hệ thống cảnh báo cháy tại các khu vực nhà điều hành, công trình công cộng, công trình phụ trợ của cụm công nghiệp; yêu cầu mỗi nhà máy phải lắp đặt đầy đủ hệ thống phòng cháy chữa cháy riêng theo đặc thù sản xuất; tính toán, thiết kế, xây dựng, lắp đặt các phương tiện, lối thoát hiểm ở nhà xưởng và các công trình; lập phương án phòng cháy và chữa cháy trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

3.7.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:

- Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa trong khu vực Dự án bằng cống BTCT D1200, D1500 đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa khu vực cụm công nghiệp thoát ra 01 điểm xả tại rạch Lãng.

- Xây dựng cống nối trực tiếp nước mưa từ cống thoát nước đầu nối vào rạch Lãng; không gây ngập úng cục bộ cho khu vực đầu nối thoát nước của dự án.

- Không thực hiện đầu nối nước thải sau xử lý của dự án vào hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi dự án.

3.7.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông trong giai đoạn thi công: Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông công cộng trong quá trình thi công, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thi công; dựng hàng rào trong phạm vi không gian và thời gian cho phép; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông được biết; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực để hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường chính sẽ được kiểm tra trước khi cho phép vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành để đi vào vận hành theo quy định:

+ Hệ thống thu gom và thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải nội bộ của dự án.

+ 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.200 m³/ngày.

- 01 khu chứa chất thải sinh hoạt, diện tích 60 m².

- 01 khu chứa chất thải thông thường, diện tích 120 m².

- 01 khi lưu chứa chất thải nguy hại, diện tích 60 m².

- Diện tích cây xanh trong cụm công nghiệp là 56.493,46 m² chiếm tỷ lệ 12,66 %.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.

a. Giám sát không khí xung quanh, tiếng ồn:

- Tần suất: 06 tháng/01 lần
- Vị trí giám sát: 04 vị trí gồm góc đông bắc, tây bắc, đông nam và tây nam dự án.
- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, bụi, CO, SO₂, NO_x.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

b. Giám sát chất lượng nước mặt

- Tần suất: 06 tháng/01 lần
- Vị trí giám sát: 01 vị trí Rạch Lãng (giáp dự án).
- Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, NO₂-N, NO₃-N, NH₃-N phenol, Cr³⁺, Cr⁶⁺, Pb, Cd, Hg, Ni, Cu, Mn, Sn, Zn, As, dầu mỡ tổng, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT: 2015/ BTNMT, cột A2.

c. Giám sát chất thải rắn:

- Tần suất: Hàng ngày
- Vị trí giám sát: Khu vực lưu chứa chất thải tạm.
- Chỉ tiêu giám sát: Biện pháp thu gom, phân loại; phương án chuyển giao, xử lý, chứng từ chuyển giao.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm: Các công trình xử lý chất thải phải đánh giá hiệu quả trong từng công đoạn xử lý và cả công trình xử lý chất thải, việc quan trắc chất thải của công trình xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

5.3.1. Giám sát chất lượng nước thải:

a. Giám sát định kỳ:

- Vị trí giám sát: 01 điểm (mẫu nước đầu ra sau xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp).

- Thông số giám sát: lưu lượng, nhiệt độ, màu, pH, BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Crom (VI), Crom (III), Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Tổng Xianua, Tổng Phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni (tính theo N), Tổng nitơ, Tổng photpho (tính theo P), Clorua, Clo dư, Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, Tổng hoá chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ, Tổng PCB, Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A), hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$.

b. Giám sát tự động:

- Vị trí giám sát: 01 điểm - mẫu nước thải sau xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp.

- Thông số giám sát: lưu lượng nước thải (đầu vào, đầu ra); độ màu, TSS, pH, COD, amoni, Nhiệt độ.

- Tần suất giám sát: liên tục.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột A), hệ số $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,0$.

5.3.2. Giám sát chất thải:

- Tần suất giám sát: hàng ngày.

- Vị trí giám sát: tại các phương tiện, thiết bị, khu vực lưu chứa chất thải.

- Thông số giám sát: phân loại, công tác lưu chứa chất thải; khối lượng, chủng loại chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.3.3. Giám sát mùi hôi, khí thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: khu vực hệ thống xử lý nước thải.

- Thông số giám sát: NH_3 , H_2S , Mecaptan.

- Quy định áp dụng: QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các chất độc hại trong không khí xung quanh.

5.3.4. Quan trắc chất lượng nước mặt

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: Nước mặt rạch Lãng (giáp dự án).

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD_5 , $\text{NO}_2\text{-N}$, $\text{NO}_3\text{-N}$, $\text{NH}_3\text{-N}$, phenol, Cr^{3+} , Cr^{6+} , Pb, Cd, Hg, Ni, Cu, Mn, Sn, Zn, As, dầu mỡ tổng, coliform.

- Quy định áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂.

5.3.5. Giám sát sụt lún, sụt lở:

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: Bờ rạch Lãng phía tây dự án, các điểm đào móng, đào hố ga, đào cống bên trong dự án.

- Chỉ tiêu giám sát: Xác định các giá trị lún (độ lún tương đối, độ lún tuyệt đối tốc độ lún trung bình...).

- Quy định áp dụng: TCVN 9360:2012 - Quy trình kỹ thuật xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học; TCXD 9364:2012 - Nhà cao tầng - Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công; TCVN 9362:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

- Chỉ được đưa dự án vào vận hành thương mại sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án theo quy định tại Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ).

- Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn phát sinh bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Xây dựng, đầu nối và vận hành hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hệ thống thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, 16a, 16b và 17 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ); Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo quy định tại Khoản 2, Điều 54a Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 27 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn và chất lượng nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới.

6.2. Các điều kiện kèm theo:

- Liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, thỏa thuận đối với vị trí thực hiện hệ thống thu gom, thoát nước và vị trí đầu nổi nước mưa, nước thải ngoài ranh dự án trước khi thi công xây dựng. Đồng thời, thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Trường hợp có thay đổi vị trí đầu nổi thoát nước mưa, nước thải sau xử lý, Chủ dự án phải báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xác định việc áp dụng quy chuẩn quy định đối với nước thải sau xử lý của dự án.

- Thu hút các dự án đầu tư theo đúng ngành nghề đầu tư đã đăng ký và bố trí các phân khu chức năng phù hợp, đảm bảo các khoảng cách ly phù hợp theo quy chuẩn xây dựng QCVN 01:2019/BXD và các quy chuẩn chuyên ngành của các ngành nghề đặc thù dự kiến thu hút đầu tư, tránh tình trạng gây ô nhiễm chéo, ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; đảm bảo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thủy lợi, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn đến các đối tượng xung quanh theo quy định của pháp luật.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường hiện hữu trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải đất, phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng (nếu có) đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Những yêu cầu khác:

- Liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đất đai, xây dựng và các thủ tục pháp lý khác liên quan theo quy định trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Tuân thủ theo các nội dung yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được phê duyệt theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Hoàn thành việc xây dựng công trình xử lý nước thải của dự án, đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận./.